

Số:134 /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 12 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu một số sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1032/TTr-SNN&MT ngày 17 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu một số sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với một số sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã thực hiện, được tiếp tục nghiệm thu đánh giá theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; - Website chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý Xứ lý
- VPHC- Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 (T/h);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Phú Thọ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CVNCTH: NN1, NN5, NN8, NN10;
- Lưu: VT, NN9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Công Sứ

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với một số sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với một số sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực trồng trọt.
2. Điều tra, thu thập, phục tráng, thuần hóa, lưu trữ, bảo tồn nguồn gen, nuôi giữ giống bố mẹ, giống gốc, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng các loại giống cây trồng.
3. Lưu giữ, đánh giá tập đoàn vườn các giống cây trồng.
4. Hỗ trợ phục tráng, sản xuất một số giống lúa thuần; Đánh giá, thử nghiệm, khả năng thích nghi của một số giống lúa mới vào sản xuất.
5. Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, theo dõi diễn biến dinh dưỡng đất sản xuất nông nghiệp.
6. Phân tích, kiểm nghiệm vật tư nông nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước.
7. Nuôi giữ đàn lợn giống gốc (cấp ông bà).
8. Nuôi giữ đàn lợn đực khai thác tinh, sản xuất liệu tinh lợn phục vụ thụ tinh nhân tạo cho đàn lợn nái.
9. Nuôi giữ đàn gà giống gốc.
10. Cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò thịt, bò sữa bằng thụ tinh nhân tạo.
11. Xây dựng mô hình trình diễn và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật nuôi trồng về giống mới, giống thủy sản chất lượng cao.
12. Bảo tồn, nuôi giữ giống gốc thủy sản truyền thống bản địa.

13. Bảo vệ và Phát triển rừng.
14. Xây dựng vườn cung cấp vật liệu giống (Vườn giống gốc) cây lâm nghiệp, cây lâm sản, vườn lưu giữ giống các loại cây lâm nghiệp, cây bản địa.
15. Tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ; phát triển rừng.
16. Tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp.
17. Tuyên truyền, tập huấn về chứng nhận chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.
18. Phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.
19. Cập nhật và thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn.
20. Theo dõi đánh giá hiện trạng các công trình nước sạch nông thôn.
21. Tập huấn, truyền thông, phổ biến giáo dục vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

đối với 21 dịch vụ tại Điều 1 Quy định này là các nội dung, yêu cầu mà bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ.

2. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định tại các Phụ lục kèm theo.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn trích dẫn tại Quy định kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Cơ chế giám sát

a) Cơ quan đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ thực hiện việc giám sát đơn vị cung ứng dịch vụ công theo định kỳ theo chu kỳ sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm dịch vụ công đột xuất nhằm đảm bảo khối lượng, chất lượng dịch vụ theo hợp đồng; nội dung giám sát về khối lượng công việc, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Đánh giá, chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách

a) Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước căn cứ trên các tiêu chí, tiêu chuẩn tại Phụ lục kèm theo Quy định này và sử dụng phương thức đánh giá “Đạt”, “Không đạt”.

b) Chất lượng dịch vụ công được đánh giá theo 3 mức: Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Tốt” nếu đạt 100% các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Đạt”; Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” nếu có từ 50% trở lên các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Đạt”; Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt” nếu có từ 50% trở lên các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Không đạt”.

3. Kiểm định chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách

a) Trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá, các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ muốn kiểm định chất lượng dịch vụ sẽ tiến hành thuê các đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công (nếu cần).

b) Kinh phí thực hiện kiểm định: Từ kinh phí của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

Điều 6. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, thanh toán dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ

a) Trên cơ sở kết quả chất lượng sản phẩm các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đã cung cấp, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ.

b) Thời gian kiểm tra, nghiệm thu: Được thực hiện định kỳ theo chu kỳ sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm dịch vụ công, đột xuất, hay khi kết thúc nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu hoặc vào cuối năm hoặc thời gian thực tế phù hợp với từng loại công việc. Đơn vị cung ứng dịch vụ công có văn bản đề nghị gửi đến cơ quan quản lý (Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã) để kiểm tra, nghiệm thu. Chất lượng dịch vụ được nghiệm thu sau khi các tiêu chí được đánh giá ở mức độ đạt và kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu.

c) Nội dung kiểm tra, nghiệm thu: Kiểm tra, nghiệm thu về khối lượng, chất lượng dịch vụ làm cơ sở thanh toán, quyết toán dịch vụ đã cung cấp đạt yêu cầu và được thanh, quyết toán theo quy định.

2. Thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ

a) Kinh phí thanh toán dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ được căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của dịch vụ thể như sau: Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Tốt” được thanh toán 100% kinh phí; Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” được thanh toán kinh phí theo khối lượng thực tế nghiệm thu; Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt”, không được thanh toán kinh phí.

b) Trên cơ sở khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu (biên bản nghiệm thu khối lượng), đơn vị cung ứng dịch vụ công lập hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định kèm theo các tài liệu sau: Quyết định giao nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu hoặc hợp đồng ký kết; Quyết định phê duyệt dự toán, nội dung công việc; Các biên bản kiểm tra, giám sát của cơ quan giao nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu và đơn vị nhận nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu báo cáo kết quả thực hiện; Hồ sơ kèm theo.

3. Thời gian cơ quan cung ứng dịch vụ công nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị quản lý trước ngày 31/12 hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Căn cứ quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:

2. Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hàng năm đạt hiệu quả, đảm bảo đúng khối lượng, chất lượng, định mức và thời gian thực hiện.

3. Đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định này, các quy định khác có liên quan.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ.

5. Căn cứ biên bản kiểm tra tiến độ, nghiệm thu và tài liệu có liên quan cơ quan đặt hàng thanh toán kinh phí cho đơn vị cung ứng dịch vụ và quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, bố trí kinh phí thực hiện đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo số lượng và chất lượng sản phẩm; cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến nội dung đã thực hiện.

2. Thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung ứng.

4. Thực hiện thanh quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền cấp trên để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Phụ lục số 01**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN, CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT MỚI
TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT***(Kèm theo Quy định tại Quyết định số:134 /2025/QĐ-UBND)***1. Nội dung tiêu chí**

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Kết quả đầu ra của sản phẩm.

2. Tiêu chí tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, công nghệ sinh học, thiết kế cảnh quan, tế nông nghiệp hoặc các ngành khác..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để trình diễn một số giống lúa; giống cây ăn quả, giống rau ăn lá.... - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Diện tích đất của các hộ sản xuất (Đơn vị phối hợp với địa phương UBND các xã, phường xây dựng các mô hình trình diễn) - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			

5.1	Về quy mô diện tích			Diện tích đánh giá thử nghiệm quy mô tối thiểu 01 ha trở lên theo định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định 4162/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/11/2024; Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022.
5.2	Quy định kỹ thuật			- Đánh giá theo TCVN 13381-1:2023 Giống cây nông nghiệp-Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng. Phần 1: Giống lúa; - Đánh giá theo TCVN 11041-6:2018 Phần 2: Trồng trọt hữu cơ; phần 6: chè hữu cơ; - Định mức phân bón theo đúng Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022;
5.3	Về chất lượng dịch vụ, sản phẩm			- Làm theo đúng quy trình kỹ thuật - Đảm bảo thực hiện đúng thời vụ sản xuất. - Báo cáo kết quả đánh giá kỹ thuật kèm theo - Đánh giá được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội của mô hình.
6	Tiêu chí 6: Quy định về an toàn lao động			
	Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.

				- Báo cáo kết quả thực hiện.
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản kiểm tra tiến độ. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 02

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
 ĐIỀU TRA, THU THẬP, PHỤC TRÁNG, THUẦN HÓA, LƯU TRỮ, BẢO TỒN NGUỒN
 GEN, NUÔI GIỮ GIỐNG BỐ MẸ, GIỐNG GỐC, CÂY ĐÀU DÒNG, VƯỜN CÂY ĐÀU
 DÒNG CÁC LOẠI GIỐNG CÂY TRỒNG**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Tiêu chí 5: Đầu vào (Vật tư, Kỹ thuật).
- Nội dung, tiêu chí 6: Quá trình thực hiện (Chăm sóc, Nuôi giữ).
- Nội dung, tiêu chí 7: Kết quả (Đầu ra Sản phẩm/Dịch vụ).
- Nội dung, tiêu chí 8: Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng.
- Nội dung, tiêu chí 9: Quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

	tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, công nghệ sinh học, thiết kế cảnh quan, tế nông nghiệp hoặc các ngành khác..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để đánh giá thử nghiệm một số giống lúa. - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.
5	Tiêu chí 5: Đầu vào (Vật tư, Kỹ thuật)			

5.1	Nguồn gen/Cây giống			- Nội dung đánh giá: Chất lượng, độ thuần, tình trạng sức khỏe. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Nguồn gen: Phải là nguồn gen/giống đã được công nhận, có hồ sơ lý lịch rõ ràng. Độ thuần: Đảm bảo độ thuần chủng, không bị lai tạp, tỷ lệ sạch bệnh đạt tối thiểu 95% (hoặc theo tiêu chuẩn chuyên ngành).
5.2	Cơ sở vật chất			- Nội dung đánh giá: Môi trường, thiết bị bảo tồn (Ngân hàng gen, vườn sưu tập, nhà lưới). - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Cơ sở vật chất phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng phương thức bảo tồn (ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm ổn định cho kho hạt; lưới chống côn trùng cho nhà lưới; môi trường nuôi cấy vô trùng cho In-vitro).
5.3	Quy trình Chăm sóc/Bảo quản			- Nội dung đánh giá: Việc áp dụng quy trình kỹ thuật. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Áp dụng đúng và đủ Quy trình kỹ thuật bảo tồn/nuôi giữ đã được ban hành hoặc phê duyệt cho từng loại giống.
6	Tiêu chí 6: Quá trình thực hiện (Chăm sóc, Nuôi giữ)			
6.1	Bảo tồn tại đồng ruộng (Vườn đầu dòng, vườn sưu tập)			- Nội dung đánh giá: Công tác trồng, chăm sóc, đánh giá. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công Tỷ lệ sống: Đạt tối thiểu 98% (trong điều kiện bình thường). Đánh giá: Ghi chép, đánh giá đầy đủ tối thiểu 02 lần/năm các chỉ tiêu hình thái, sinh trưởng, sâu bệnh.

6.2	Bảo tồn In-vitro (Cây mô)			- Nội dung đánh giá: Tình trạng mẫu cây và tần suất cấy chuyển. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Tỷ lệ mẫu sống: Đạt tối thiểu 95% sau mỗi lần cấy chuyển. Tần suất cấy chuyển: Đảm bảo thời gian cấy chuyển theo quy định (thường 4-6 tháng/lần) để duy trì sức sống của mẫu.
6.3	Lưu trữ Hạt/Phấn hoa (Ngân hàng gen)			- Nội dung đánh giá: Tình trạng bảo quản, tỷ lệ nảy mầm. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Độ ẩm hạt: Đảm bảo độ ẩm an toàn (thường < 6%). Tỷ lệ nảy mầm: Sau thời gian lưu trữ, tỷ lệ nảy mầm phải duy trì tối thiểu 85% so với ban đầu.
6.4	Duy trì độ thuần			- Nội dung đánh giá: Công tác phòng trừ sâu bệnh, khử lẫn, chống tạp. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công: Thường xuyên kiểm tra, khử bỏ những cá thể không đạt tiêu chuẩn; thực hiện các biện pháp cách ly nghiêm ngặt để đảm bảo độ thuần 100% của giống gốc/cây đầu dòng.
7	Tiêu chí 7: Kết quả (Đầu ra Sản phẩm/Dịch vụ)			
7.	Chất lượng nguồn gen			- Nội dung đánh giá: Tình trạng sức khỏe, khả năng sinh sản/sinh trưởng của nguồn gen bảo tồn. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản

				phẩm dịch vụ công Nguồn gen được bảo tồn phải có đặc điểm di truyền ổn định và duy trì được khả năng sinh trưởng, phát triển, sinh sản bình thường, sẵn sàng phục vụ cho công tác nhân giống, cung ứng
7.2	Sản phẩm giao nộp/Cung cấp			- Nội dung đánh giá: Hồ sơ lý lịch và khả năng cung cấp vật liệu nhân giống. - Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công Hồ sơ: Hoàn chỉnh hồ sơ lý lịch, nhật ký chăm sóc, kết quả đánh giá kỹ thuật cho từng nguồn gen/cây đầu dòng. Khả năng cung cấp: Đảm bảo cung cấp đủ số lượng vật liệu nhân giống chất lượng cao (cành, mắt ghép, hạt, cây giống) theo kế hoạch đặt hàng, đạt tiêu chuẩn cấp giống tác giả/giống gốc.
8	Tiêu chí 8: Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng			
8.1	Giám sát			- Cơ chế đối tượng thực hiện: Đơn vị Cung ứng Dịch vụ (Tự giám sát) - Nội dung và tần suất: Giám sát nội bộ hàng tuần/hàng tháng về điều kiện môi trường, vệ sinh đồng ruộng/phòng thí nghiệm, tình trạng sâu bệnh, việc ghi chép nhật ký.
				- Cơ chế đối tượng thực hiện Cơ quan đặt hàng - Nội dung và tần suất: Giám sát định kỳ (02 lần/năm) vào các giai đoạn sinh trưởng quan trọng và giám sát đột xuất. Kiểm tra sổ nhật ký, hồ sơ nguồn gen, điều kiện vật chất.
8.2	Đánh giá			- Cơ chế đối tượng thực hiện Ban Đánh giá Chất lượng (do Cơ quan đặt hàng thành lập) - Nội dung và tần suất: Đánh giá hàng năm các tiêu chí về sinh trưởng, phát triển, năng suất,

				độ thuần và tình trạng sâu bệnh của nguồn gen bảo tồn. Lấy mẫu ngẫu nhiên để đánh giá.
8.3	Kiểm định Chất lượng			- Cơ chế đối tượng thực hiện Cơ quan chuyên môn độc lập (Trung tâm Kiểm định giống, Chi cục Trồng trọt & BVTV) - Nội dung và tần suất: Kiểm định độ thuần di truyền (bằng phương pháp sinh học phân tử) đối với giống gốc, giống bố mẹ. Kiểm định sức khỏe (sạch bệnh) và tỷ lệ nảy mầm/tỷ lệ sống theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở được phê duyệt.
9	Tiêu chí 9: Quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công			
9.1	Kiểm tra Hồ sơ			Đầy đủ, chính xác các hồ sơ sau: Hồ sơ lý lịch nguồn gen; Sổ nhật ký chăm sóc, ghi chép số liệu; Báo cáo tổng kết quá trình bảo tồn, nuôi giữ; Biên bản kiểm định chất lượng giống. Quyết định đặt hàng, Quy trình kỹ thuật bảo tồn, Tiêu chuẩn chất lượng đã ban hành.
9.2	Kiểm tra Hiện trạng			Đối với vườn đầu dòng/suối tập: Kiểm tra số lượng cây, tỷ lệ sống, tình trạng sức khỏe, độ thuần hình thái. Đối với kho/phòng lab: Kiểm tra điều kiện bảo quản (nhiệt độ, độ ẩm), số lượng và chất lượng mẫu lưu trữ (tỷ lệ sống của mẫu in-vitro, tỷ lệ nảy mầm của hạt). Định mức Kinh tế - Kỹ thuật (ĐMKTKT), Biên bản kiểm tra định kỳ của Cơ quan đặt hàng.
9.3	Nghiệm thu Chất lượng			Chất lượng: Các chỉ tiêu về độ thuần, tỷ lệ sạch bệnh, tỷ lệ sống/nảy mầm phải đạt tối thiểu 90% so với Tiêu chuẩn đã cam kết (Mục I).

				Kết quả Kiểm định Chất lượng của cơ quan chuyên môn độc lập.
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 03

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
LƯU GIỮ, ĐÁNH GIÁ TẬP ĐOÀN VƯỜN CÁC GIỐNG CÂY TRỒNG
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số:134/2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.

1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp từ 05 năm trở lên			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, công nghệ sinh học, thiết kế cảnh quan, tế nông nghiệp hoặc các ngành khác..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc.			- Quyết định tuyển dụng, bố trí công tác. - Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để lưu giữ, đánh giá tập đoàn vườn giống cây trồng. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất. - Có phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu.			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí chất lượng sản phẩm)			
5.1	Về quy mô diện tích			Diện tích Khu đất trồng có tầng canh tác dày, đất tơi xốp. Thuận lợi tưới giữ ẩm vào mùa khô, tiêu úng mùa mưa.

5.2	Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc		- Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc giống cây trồng, nhóm cây trồng chính do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, có điều chỉnh theo điều kiện thực tế tại địa phương nơi thực hiện. - Hoàn thiện dần quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc giống cây hoa, cây cảnh bản địa, có điều chỉnh theo điều kiện thực tế tại địa phương nơi thực hiện cho phù hợp với đặc tính sinh học, khả năng thích nghi của từng loại giống cây hoa cây cảnh.
5.3	Phương pháp theo dõi, đánh giá đặc điểm nông, sinh học, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh hại của giống cây trồng.		- Theo dõi khả năng thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng tại nơi thực hiện. - Đánh giá đặc điểm nông sinh học, các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển theo Quy phạm khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và ổn định của giống xoài 10TCN: 2006; QCVN 01-128:2013/BNNPTNT Quy phạm khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và ổn định của giống nhãn. TCVN 13381-3:2023: giống cây nông nghiệp: Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng - phần 3: giống cam. TCVN 13381-4:2023: giống cây nông nghiệp: Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng – phần 4: giống bưởi. TCVN 13381-5:2023: giống cây nông nghiệp: Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng - phần 5: giống chuối. Phương pháp bảo vệ thực vật: thực hiện theo TCVN 13268-4: 2021: phần 4: Nhóm cây ăn quả. - TCVN 10684:2015-2018 (cho cà phê, hồ tiêu, điều, ca cao,

				dừa, chè, cao su); TCVN 13268-3:2021 tiêu chuẩn về bảo vệ thực vật. - Các loại cây trồng khác chưa có TCVN áp dụng tương tự. - Có bố trí gấn biển vườn cây tập đoàn, thẻ đeo cho từng loại giống cây trồng. Riêng hoa cây cảnh: Theo dõi đặc điểm nông sinh học, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, nhất là khả năng ra hoa của các giống hoa cây cảnh, sự sai lệch về thời gian ra hoa, số lượng cũng như chất lượng hoa so với các cây giống hoa cây cảnh nguyên bản ban đầu. Tuyển chọn các giống cây hoa cây cảnh có khả năng thích ứng rộng, giữ được đặc tính sinh học của giống, có số lượng, chất lượng hoa đẹp. + Phương pháp bảo vệ thực vật: thực hiện theo TCVN 13268-6: 2022: phần 6: Nhóm cây hoa, cây cảnh + Có bố trí hệ thống lưới cắt nắng, tạo mát cho một số giống hoa, cây cảnh ôn đới.
6	Tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động			
	Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện - Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.

				- Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 04

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
HỖ TRỢ PHỤC TRÁNG, SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG LÚA THUẦN; ĐÁNH GIÁ,
THỬ NGHIỆM, KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA MỘT SỐ
GIỐNG LÚA MỚI VÀO SẢN XUẤT**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá hỗ trợ phục tráng, sản xuất một số giống lúa thuần

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, công nghệ sinh học, thiết kế cảnh quan, tế nông nghiệp hoặc các ngành khác..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc.			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ. - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Về quy mô diện tích			- Thực hiện triển khai 2 vụ/năm (vụ Xuân và vụ Mùa) - Diện tích theo đúng TCVN 13607-2-2023 Giống cây trồng nông nghiệp - sản xuất giống (Phần 2: Hạt giống lúa thuần) - Chọn ruộng có đất canh tác tốt, bằng phẳng, đầy đủ ánh sáng, chủ động tưới tiêu, sạch cỏ dại, sạch sâu bệnh và không có cây trồng cùng loại vụ trước mọc lại
5.2	Nguyên tắc chọn giống			Sử dụng hạt giống tác giả; duy trì từ hạt giống siêu nguyên chủng hoặc duy trì từ hạt giống trong sản xuất.
5.3	Quy định kỹ thuật			- Thực hiện theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 13607-2-2023 Giống cây trồng nông nghiệp - sản xuất giống (Phần 2: Hạt giống lúa thuần). - Thời vụ trồng: Vụ xuân; vụ Mùa - Gắn thẻ đánh số của từng cá thể. Ít nhất 200 cá thể. Biên tên dòng, giống đặt tại vị trí đầu hàng cây đầu tiên, nội dung ghi mã hiệu dòng, giống, thời gian trồng
6	Tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động			
	Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ.			Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ.
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn Đánh giá, thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới vào sản xuất

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	- Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên. - Là một trong các điểm trong hệ thống khảo nghiệm Quốc gia về giống cây trồng (giống cây lương thực)			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ. - Được cấp có thẩm quyền chỉ định là cơ sở trong hệ thống khảo nghiệm quốc gia
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, công nghệ sinh học, thiết kế cảnh quan, tể nông nghiệp hoặc các ngành khác..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để đánh giá thử nghiệm một số giống lúa. - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Về quy mô diện tích			- Kế hoạch thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện triển khai 2 vụ/ năm (vụ Xuân và vụ Mùa) - Diện tích đánh giá thử nghiệm quy mô tối thiểu 01 ha trở lên theo định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định 4162/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/11/2024
5.2	Quy định kỹ thuật			- Đánh giá theo TCVN 13381-1:2023 Giống cây nông nghiệp- Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng. Phần 1: Giống lúa. - Việc đánh giá thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới, lựa chọn được những giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh khá đưa vào cơ cấu sản xuất giống lúa của tỉnh; - Xác định được khả năng thích nghi của giống lúa, khi thử nghiệm trên từng địa bàn khác nhau của tỉnh

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.3	Về chất lượng dịch vụ, sản phẩm			- Làm theo đúng quy trình kỹ thuật - Đảm bảo thực hiện đúng thời vụ sản xuất - Đánh giá, lựa chọn chính xác giống lúa phù hợp, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu sâu bệnh để đưa vào sản xuất đại trà. - Báo cáo kết quả đánh giá kỹ thuật kèm theo
6	Tiêu chí 6: Quy định về an toàn lao động			
	Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 05

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
 ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, THEO DÕI DIỄN BIẾN
 DINH DƯỠNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
 (Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)**

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ phù hợp dịch vụ sự nghiệp công cung cấp
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Chức năng, nhiệm vụ phù hợp dịch vụ sự nghiệp công cung cấp			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			

TT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học; cây trồng; trồng trọt, khoa học cây trồng; Quản lý đất đai; Nông hoá thổ nhưỡng hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp			- Hợp đồng làm việc/HĐ lao động/HĐ giao khoán công việc/HĐ thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có công cụ, thiết bị phục vụ hoạt động: Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, theo dõi diễn biến dinh dưỡng đất sản xuất nông nghiệp như: Bộ dụng cụ đào đất, thước đo, thùng tôn đựng tài liệu và các thiết bị liên quan khác.			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc của đơn vị.
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy...			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			

TT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.1	Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ			Báo cáo kết quả thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ
5.2	Điều tra khảo sát thực địa			Báo cáo kết quả điều tra thực địa
5.3	Xây dựng bản đồ độ phì nhiêu của đất, bản đồ đề xuất phân bón			Bản đồ và Thuyết minh bản đồ độ phì nhiêu của đất, bản đồ đề xuất phân bón
5.4	Đề xuất các giải pháp dẫn sử dụng phân bón hợp lý cho một số loại cây trồng chính			Báo cáo đề xuất các giải pháp dẫn sử dụng phân bón hợp lý cho một số loại cây trồng chính
5.5	Báo cáo tổng kết			Báo cáo tổng kết nhiệm vụ
5.6	Phân tích mẫu đất			Theo các tiêu chuẩn hiện hành và có phiếu kết quả phân tích
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí

TT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN và các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN tương ứng.

Phụ lục số 06

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
PHÂN TÍCH, KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
I	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá kiểm nghiệm giống cây trồng			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học, cây trồng, trồng trọt, khoa học cây trồng...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp hoạt động kiểm nghiệm giống cây trồng; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật kiểm nghiệm giống cây trồng			Kiểm nghiệm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn
5.1	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Lúa			TCVN 8548:2011; QCVN 01-54:2011; QCVN 01-50:2011; QCVN 01-51:2011
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Hạt giống có thể phân biệt được (% số hạt)			
-	Hạt cỏ dại nguy hại (số hạt/kg)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
-	Khối lượng 1000 hạt (gam)			
5.2	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Ngô			TCVN 8548:2011; QCVN 01-53:2011 và QCVN 01-47:2011
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
5.3	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Lạc			TCVN 8548:2011
-	Độ sạch (% khối lượng quả)			
-	Quả khác giống có thể phân biệt được (số quả/kg)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng hạt)			
5.4	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Đậu tương			TCVN 8548:2011 và TCVN 9304:2012
-	Độ sạch			
-	Hạt hạt giống có thể phân biệt được (% số hạt)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.5	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống hạt rau các loại			TCVN 8548:2011
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao đặt hàng.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
II	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân tích đánh giá chất lượng đất			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: thổ nhưỡng nông hóa, hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/ Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu đất; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu đất			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	Dung trọng			TCVN 6860:2001
5.2	Độ chua (pH_{KCl})			TCVN 5979:2021
5.3	Cacbon hữu cơ tổng số (%OM)			TCVN 8941:2011
5.4	Thành phần cơ giới (TPCG)			TCVN 8567:2010
5.5	Dung tích hấp thu (CEC)			TCVN 8568:2010
5.6	Ni tơ tổng số (N_{ts})			TCVN 6498:1999
5.7	Đạm dễ tiêu (N_{dt})			TCVN 5255:2009
5.8	Phốt pho tổng số ($\text{P}_2\text{O}_{5\text{ts}}$)			TCVN 8940:2011
5.9	Phốt pho dễ tiêu ($\text{P}_2\text{O}_{5\text{dt}}$)			TCVN 5256:2009
5.10	Kali tổng số ($\text{K}_2\text{O}_{\text{ts}}$)			TCVN 8660:2011
5.11	Kali dễ tiêu ($\text{K}_2\text{O}_{\text{dt}}$)			TCVN 8662:2011
5.12	Hàm lượng Pb			TCVN 6496:2009
5.13	Hàm lượng Cd			
5.14	Hàm lượng Cu			
5.15	Hàm lượng Zn			
5.16	Hàm lượng Cr			
5.17	Hàm lượng Ni			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.18	Hàm lượng Hg			TCVN 8882:2011
5.19	Hàm lượng As			TCVN 8467:2010
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
III	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân tích đánh giá chất lượng nước			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu nước; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu nước			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	pH			TCVN 6492:2011
5.2	Ôxy hòa tan (DO)			TCVN 7325:2016
5.3	Tổng chất rắn lơ lửng			TCVN 6625:2000
5.4	COD			TCVN 6491:1999
5.5	BOD ₅			TCVN 6001-2:2008
5.6	Amoni (NH ₄ ⁺)			TCVN 5988:1995
5.7	Clorua (Cl ⁻)			TCVN 6194:1996
5.8	Florua (F ⁻)			TCVN 6195:1996
5.9	Nitrit (NO ₂ ⁻)			TCVN 6178:1996
5.10	Nitrat (NO ₃ ⁻)			TCVN 6180:1996
5.11	Tổng Photphat			TCVN 6202:2008
5.12	Tổng Nitơ			TCVN 6638:2000
5.13	Hàm lượng (As)			TCVN 6626:2000
5.14	Hàm lượng (Cd)			TCVN 6197:2008
5.15	Hàm lượng (Pb)			TCVN 6193:1996
5.16	Hàm lượng (Cr)			TCVN 6222:2008
5.17	Hàm lượng (Cu)			TCVN 6193:1996
5.18	Hàm lượng (Zn)			TCVN 6193:1996
5.19	Hàm lượng (Ni)			TCVN 6193:1996
5.20	Hàm lượng (Mn)			SMEWW 3111B:2017
5.21	Hàm lượng (Fe)			TCVN 6177:1996
5.22	Hàm lượng (Hg)			TCVN 7877:2008
5.23	Ecoli			TCVN 6187-2:2020

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.24	Tổng Coliform			TCVN 6187-2:2020
5.25	Coliform chịu nhiệt			TCVN 6187-2:2020
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
IV	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân tích đánh giá chất lượng phân bón			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
				theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện tương tự
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu phân bón; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu phân bón			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	Độ ẩm			TCVN 8856:2018, TCVN 5815:2018, TCVN 9297:2012

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.2	Hàm lượng N_{ts}			TCVN 5815:2018, TCVN 8557:2010, TCVN 10682:2015
5.3	Hàm lượng P_2O_{5hh}			TCVN 1078:2023, TCVN 5815:2018, TCVN 4440:2018, TCVN 8559:2010
5.4	Hàm lượng K_2O_{hh}			TCVN 8560:2018
5.5	Hàm lượng Ca (hoặc CaO)			TCVN 9284:2018, TCVN 12598:2018
5.6	Hàm lượng Mg (hoặc MgO)			TCVN 9285:2018, TCVN 12598:2018
5.7	Hàm lượng S			TCVN 9296:2012
5.8	Hàm lượng SiO_{2hh}			TCVN 11407:2019
5.9	Hàm lượng B hiện hành			TCVN 13263-7:2020, TCVN 13263-8:2020
5.10	Hàm lượng Fe			TCVN 9283:2018
5.11	Hàm lượng Cu			TCVN 9286:2018
5.12	Hàm lượng Mn			TCVN 9288:2012
5.13	Hàm lượng Zn			TCVN 9289:2012
5.14	Hàm lượng axit humic, axit fulvic			TCVN 8561:2010
5.15	Hàm lượng cacbon tổng số			TCVN 9294:2012
5.16	Tỷ lệ C/N			C: TCVN 9294:2012, N: TCVN 8557:2010
5.17	pH_{H_2O}			TCVN 13263-9:2020
5.18	Khối lượng riêng hoặc tỷ trọng			TCVN 13263-10:2020
5.19	Cỡ hạt			TCVN 1078:2023
5.20	Vi sinh vật cố định nitơ			TCVN 6166:2002
5.21	Vi sinh vật phân giải photpho khó tan			TCVN 6167:1996
5.22	Vi sinh vật phân giải xenlulo			TCVN 6168:2002
5.23	Vi sinh vật có ích khác			TCVN tương ứng
5.24	Vi khuẩn <i>E.coli</i>			Ref. TCVN 6846:2007

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.25	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>			Ref. TCVN 10780-1:2017
5.26	Hàm lượng Pb			TCVN 9290:2018
5.27	Hàm lượng Cd			TCVN 9291:2018
5.28	Hàm lượng Hg			TCVN 10676:2015
5.29	Hàm lượng As			TCVN 11403:2016
5.30	Hàm lượng axit tự do			TCVN 9292:2019
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định đặt hàng
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN tương ứng.

Phụ lục số 07

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG:
NUÔI GIỮ ĐÀN LỢN GIỐNG GỐC (CẤP ÔNG BÀ)
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, nuôi giữ giống gốc vật nuôi, sản xuất liều tinh lợn nhân tạo từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi-Thú y, Thú y, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc.			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có trại sản xuất được xây dựng riêng biệt đảm bảo an toàn sinh học với hệ thống chuồng nuôi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đàn lợn nái ông, bà, lợn đực khai thác tinh. - Có phòng riêng được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm tra, đánh giá chất lượng liều tinh lợn nhân tạo theo quy định.			- Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9112:2011 Trại sản xuất tinh lợn-Yêu cầu kỹ thuật
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Yêu cầu về ngoại hình đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại – Yêu cầu kỹ thuật

5.2	Yêu cầu về năng suất đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại – Yêu cầu kỹ thuật
5.3	Yêu cầu về chất lượng tinh trùng của lợn đực khai thác tinh trong thụ tinh nhân tạo			Phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại – Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 9112:2011 Trăm sản xuất tinh lợn- Yêu cầu kỹ thuật
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Nội qui về an toàn lao động
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 08

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
 NUÔI GIỮ ĐÀN LỢN ĐƯỢC KHAI THÁC TÌNH, SẢN XUẤT LIỀU TINH LỢN
 PHỤC VỤ THỤ TINH NHÂN TẠO CHO ĐÀN LỢN NÁI**
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	- Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao

1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, nuôi giữ giống gốc vật nuôi, sản xuất liệu tinh lợn nhân tạo từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi- Thú y, Thú y, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc.			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động Văn bản, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có trại sản xuất được xây dựng riêng biệt đảm bảo an toàn sinh học với hệ thống chuồng nuôi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đàn lợn nái ông, bà, lợn đực khai thác tinh. - Có phòng riêng được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm tra, đánh giá chất lượng liệu tinh lợn nhân tạo theo quy định.			- Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9112:2011 Trại sản xuất tinh lợn-Yêu cầu kỹ thuật

5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Yêu cầu về ngoại hình đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật
5.2	Yêu cầu về năng suất đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật
5.3	Yêu cầu về chất lượng tinh trùng của lợn đực khai thác tinh trong thụ tinh nhân tạo			Phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 9112:2011 Trăm sản xuất tinh lợn- Yêu cầu kỹ thuật
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Nội qui về an toàn lao động
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Báo cáo kết quả triển khai thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 09**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
NUÔI GIỮ ĐÀN GÀ GIỐNG GỐC***(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)***1. Nội dung tiêu chí**

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực nuôi giữ giống gốc vật nuôi, sản xuất giống vật nuôi từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi- Thú y, Thú y, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Có Trại sản xuất được xây dựng riêng biệt đảm bảo an toàn sinh học với hệ thống chuồng nuôi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đàn gà giống gốc.			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp; Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Yêu cầu về ngoại hình đối với các giống gà nội			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:12469 Gà giống nội
5.2	Yêu cầu về năng suất đối với các giống gà nội			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:12469 Gà giống nội.
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			

	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 Nội quy về an toàn lao động.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. - Hồ sơ liên quan nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 10

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: CẢI TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀN BÒ THỊT, BÒ SỮA BẰNG THỦ TINH NHÂN TẠO (Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất chăn nuôi và triển khai công tác phối giống cho bò bằng thụ tinh nhân tạo từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi-Thú y, Thú y, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực trực tiếp tham gia thụ tinh nhân tạo cho đàn bò (dẫn tinh viên) đã được đào tạo và được cấp chứng chỉ, có bằng trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi...			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động Văn bản, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Có nhà kho, thiết bị bảo quản, cấp phát tinh bò, vật tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Có thiết bị kiểm tra, đánh giá chất lượng liều tinh; Trang bị đầy đủ dụng cụ phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo bò; - Đảm bảo đầy đủ phương tiện vận chuyển tinh bò, vật tư cho cơ sở.			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Yêu cầu về ngoại hình đối với giống bò			Phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11908:2017 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò nội; TCVN 9120:2011 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò Brahman;

5.2	Yêu cầu về năng suất đối với giống bò			Phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11908:2017 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò nội; TCVN 9120:2011 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò Brahman - QCVN 2016/BNNPTNT Quy chuẩn quốc gia về tinh vật nuôi: phần 1: Tinh bò
5.3	Chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật đối với tinh bò thịt, bò sữa phục vụ thụ tinh nhân tạo			Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Tinh bò sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8925:2012 Tinh bò sữa, bò thịt - Đánh giá chất lượng. QCVN 2016/BNNPTNT Quy chuẩn quốc gia về tinh vật nuôi: phần 1: Tinh bò
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hồ sơ liên quan nhiệm vụ

8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 11

**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG:
XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH ĐIỂN, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT NUÔI
TRỒNG VỀ GIỐNG MỚI, GIỐNG THỦY SẢN CHẤT LƯỢNG CAO**
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực lưu giữ, bảo tồn giống gốc, sản xuất giống thủy sản từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi- Thú y, nuôi trồng thủy sản, thủy sản, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc.			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Hệ thống ao nuôi, không bị ngập úng, thuận tiện nguồn nước ra, vào. Hệ thống ao nuôi, kênh mương cấp thoát nước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp; Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị;
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
	Yêu cầu kỹ thuật đối với cá, cá giống,... Yêu cầu về năng suất đối với các giống cá nước ngọt; Các chỉ tiêu kỹ thuật của các giống cá nước ngọt: các Chép, Lăng chấm, trắm,...			Thông tư 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản; Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt-yêu cầu kỹ thuật; -Thông tư 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản: - QCVN

				02- 331:2020/ BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt. -QCVN 02-333:2021/ BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt phần 3.
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 - Nội quy về an toàn lao động
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hồ sơ liên quan nhiệm vụ
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 12

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
BẢO TỒN, NUÔI GIỮ GIỐNG GỐC THỦY SẢN TRUYỀN THỐNG BẢN ĐỊA**
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực lưu giữ, bảo tồn giống gốc, sản xuất giống thủy sản từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi- Thú y, nuôi trồng thủy sản, thủy sản, kinh tế nông nghiệp hoặc các ngành khác.... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc.			-Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Có trại sản xuất được xây dựng đảm bảo an toàn sinh học, không bị ngập úng, thuận tiện nguồn nước ra, vào. Hệ thống ao nuôi, ương dưỡng cá giống, kênh mương cấp thoát nước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Có đầy đủ nhà, bể phục vụ cho cá đẻ, ấp nở trứng. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đàn cá giống gốc, cá đẻ. sản xuất cá giống phục vụ phát triển thủy sản của tỉnh.			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp; Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; - Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			

	Yêu cầu kỹ thuật đối với cá bột, cá hương, cá giống và cá bố mẹ; Yêu cầu về năng suất đối với các giống cá nước ngọt; Các chỉ tiêu kỹ thuật của các giống cá nước ngọt: các Chép, Lăng chấm, Chạch sông, Chiên		Luật Thủy sản 2017 số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; Thông tư 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản; Quyết định 3515/QĐ-BNN-TCTS ngày 07/9/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt danh mục giống gốc thủy sản; Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt-yêu cầu kỹ thuật; -Thông tư 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản: ---QCVN 02- 33-1:2020/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt. -QCVN 02-33-3:2021/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt phần 3.
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động		
	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.		Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 Nội quy về an toàn lao động

7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. - Hồ sơ liên quan nhiệm vụ
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 13**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG***(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)***1. Nội dung tiêu chí**

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 5: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 6: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

Stt	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc Văn bản giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định hoặc Văn bản giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Mỗi tổ thi công làm giảm vật liệu cháy phải có ít nhất 5 người, tổ trưởng là người am hiểu kỹ thuật và có kinh nghiệm trong việc quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động - Tổ trưởng có thời gian công tác ≥ 12 tháng; văn bằng, chứng chỉ (nếu có)

	rừng và chữa cháy rừng, xử lý vật liệu cháy rừng			
3	Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
3.1	Diện tích rừng phòng hộ được giao có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, lượng vật liệu cháy tích tụ nhiều			Quyết định hoặc tài liệu liên quan đến được giao quản lý, sử dụng đất rừng, rừng phòng hộ;
3.2	Công cụ, dụng cụ lao động cần thiết gồm: dao phát, cào, cuốc, vĩ đập lửa, quần áo bảo hộ lao động, dây đi rừng...			Hồ sơ tài liệu hay công cụ, dụng cụ hiện có
4.	Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí chất lượng sản phẩm)			
4.1	Thời điểm thực hiện làm giảm vật liệu cháy			Khi dự báo cháy rừng ở cấp I, cấp II. Tuyệt đối không thực hiện làm giảm vật liệu cháy rừng khi dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên.
4.2.	Chiều cao giảm vật liệu cháy rừng			Chiều cao vật liệu cháy rừng sau khi thực hiện biện pháp hạ cấp vật liệu rừng phải thấp dưới 50cm.
4.3.	Thu gom vật liệu cháy rừng			Các vật liệu cháy rừng phải được thu gom sao cho khối lượng vật liệu cháy ở mức an toàn
4.4.	Xử lý vật liệu cháy			- Vật liệu cháy rừng sau khi được phát dọn, thu gom được xử lý như sau: + Các vật liệu cháy rừng là dây leo, lá khô, cỏ khô, cây thân thảo, vật rụng khác chưa bị hoại mục dễ cháy thực hiện thu gom và xử lý bằng biện pháp băm nhỏ, dài thành nhiều chỗ vùi lấp, ủ cho hoại mục hoặc xử lý bằng chế phẩm + Các vật liệu cháy rừng là cành khô, củi khô, vật

				rụng khác khó phân hủy thực hiện thu gom, vận chuyển ra khỏi khu rừng đến nơi tập kết; điểm tập kết vật liệu cháy phải là nơi đất trống và thực hiện đốt có kiểm soát. - Không thực hiện đốt trong rừng
5	Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
5.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
5.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
6	Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 14

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
XÂY DỰNG VƯỜN CUNG CẤP VẬT LIỆU GIỐNG (VƯỜN GIỐNG CÂY)
CÂY LÂM NGHIỆP, CÂY LÂM SẢN, VƯỜN LƯU GIỮ GIỐNG CÁC LOẠI
CÂY LÂM NGHIỆP, CÂY BẢN ĐỊA**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực hoặc đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Lâm sinh, lâm học, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng...hoặc các ngành khác. - Nhân lực là công nhân hoặc lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/hợp đồng khoán việc - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Có diện tích phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để triển khai vườn nguyên liệu giống			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất rừng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
	Về quy mô diện tích			Diện tích mỗi loài tối thiểu 500 m ² /loài theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -1:2017 và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -2:2021. Đất trồng không bị úng ngập trong mùa mưa;
	Nguyên tắc chọn giống			Giống sử dụng phù hợp theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -1:2017 và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -2:2021 về giống cây lâm nghiệp – Vườn cây đầu dòng

				- Sử dụng giống gốc từ nuôi cấy mô tế bào hoặc giống được nhân từ vườn cây đầu dòng cấp 1. Có Giấy xác nhận nguồn gốc giống hoặc đúng giống theo đúng quy định.
	Quy định kỹ thuật			- Mật độ và khoảng cách trồng: + Đối với loài cây lâm nghiệp: 2.500 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây 30-50cm và hàng cách hàng 60-80cm. + Đối với loài cây thân leo, gỗ bụi lấy hom và vật liệu ghép: 2.800 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (50cm x 70 cm) + Đối với loài cây thân gỗ bụi lấy quả và hạt: 250 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (2 mét x 2 mét) + Đối với loài cây thân gỗ lấy quả và hạt: 111 cây/0,1ha. khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (2 mét x 3 mét) Thời vụ trồng: Vụ xuân; vụ thu đông Tỷ lệ cây sống: Tối thiểu 80%. Biên tên loài đặt tại vị trí đầu hàng cây đầu tiên, nội dung ghi mã hiệu dòng, nguồn gốc giống, thời gian trồng.
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ đề nghị nghiệm thu sản phẩm. Báo cáo kết quả thực hiện

6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 15

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
TUẦN TRA BẢO VỆ RỪNG PHÒNG HỘ, PHÁT TRIỂN RỪNG**
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao

1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc 1 trong các ngành, nhóm ngành: Lâm sinh, lâm học, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng...hoặc các ngành khác. - Nhân lực là công nhân hoặc lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/hợp đồng khoán việc - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	Có diện tích rừng phòng hộ phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để triển khai tuần tra bảo vệ rừng, phát triển rừng			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất rừng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Về quy mô diện tích			- Kế hoạch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao. - Lịch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao.

5.2	Quy định kỹ thuật			- Việc tuần tra, phát hiện việc phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trên tuyến và điểm tuần tra được kịp thời; - Biện pháp ngăn chặn, yêu cầu tạm dừng hành vi vi phạm, ghi âm, ghi hình để ghi nhận sự việc tại hiện trường, lập biên bản và thông tin kịp thời đến người có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý đúng quy định - Xác định được các địa điểm bị phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng; xác định các nguyên nhân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng, mất rừng.
5.3	Về chất lượng dịch vụ, sản phẩm			- Kế hoạch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao và được lập theo quy định - Lịch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao và được lập theo đúng quy định - Diện tích rừng phòng hộ được bảo vệ an toàn - Báo cáo kết quả tuần tra, kết quả xử lý vi phạm
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng,

				chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm giao nộp, bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 16

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: An toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
1.3	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền

	quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực thực hiện, chỉ đạo kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ sư chuyên thuộc 1 trong các ngành: Lâm sinh, lâm học, quản lý tài nguyên rừng, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng... Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia đáp ứng yêu cầu công việc.			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để tổ chức hội nghị tập huấn - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ hội nghị tập huấn - Có đầy đủ dụng cụ, vật tư phục vụ cho công tác tập huấn			- Hồ sơ, sơ đồ nơi tổ chức tập huấn, hợp đồng, chứng từ hợp lệ theo quy định. - Hồ sơ thiết bị, dụng cụ, vật tư và các phương tiện phục vụ hội nghị tập huấn
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Về Thời gian, địa điểm, quy mô diện tích, đối tượng tập huấn			- Hồ sơ, tài liệu: + Kế hoạch tổ chức tập huấn. + Giấy mời hoặc triệu tập. + Danh sách học viên tham gia tập huấn. + Tài liệu tập huấn

				+ Ảnh chụp hội nghị tập huấn - Kiểm tra thực địa (nếu cần) - Thành phần đại biểu tham dự hội nghị tập huấn phù hợp với nội dung tập huấn.
5.2	Giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng			Giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng có bằng cấp/chứng chỉ/chứng nhận chuyên môn phù hợp với nội dung tập huấn; Có kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, làm việc liên quan tới nội dung tập huấn.
5.3	Tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ tập huấn			- Số lượng đúng với kế hoạch được phê duyệt, phù hợp với số lượng đại biểu tham gia - Nội dung của tài liệu phù hợp với chủ đề tập huấn
5.4	Hỗ trợ và giải khát giữa giờ phục vụ hội nghị tập huấn			- Hỗ trợ theo mức quy định tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài Chính; Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị Quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Các khoản hỗ trợ có đầy đủ danh sách cấp phát các nội dung hỗ trợ; hợp đồng, nghiệm thu, chứng từ thanh toán việc mua sắm, cấp phát ...
5.5	In ấn tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng			- Số lượng in ấn phù hợp với kế hoạch được phê duyệt. Chất lượng sản phẩm rõ nét, nội dung phù hợp với nội dung tuyên truyền, tập huấn. - Nội dung tuyên truyền dễ hiểu, rõ ràng, hình ảnh rõ nét, nội dung phù hợp với nội dung tuyên truyền, tập huấn.

5.6	Hội trường, phương tiện, trang thiết bị			- Hội trường được chuẩn bị đầy đủ loa đài, bàn ghế, trang trí khánh tiết, máy chiếu, màn chiếu, vệ sinh, trung giữ xe ... - Phương tiện, trang thiết bị phù hợp nội dung phục vụ hội nghị tập huấn.
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
	Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			Bảng nội quy an toàn lao động tại nơi tổ chức hội nghị tập huấn.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Báo cáo kết quả triển khai thực hiện
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 17

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM THEO
TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)

1. Tiêu chí đánh giá

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ phù hợp dịch vụ sự nghiệp công cung cấp.
- Nội dung, tiêu chí 2: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 5: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 6: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng nhiệm vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Chức năng, nhiệm vụ phù hợp dịch vụ sự nghiệp công cung cấp			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền
2	Tiêu chí 2: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học; cây trồng; trồng trọt, khoa học cây trồng; hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp; được đào tạo về chương trình chứng nhận tương			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán công việc/Hợp đồng thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	ứng, có một trong các chứng chỉ phù hợp với nhiệm vụ tập huấn (TCVN 17065:2013, VietGAP trồng trọt...)			
3	Tiêu chí 3: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
3.1	Có phòng làm việc được sắp xếp phù hợp			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị.
3.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy...			
4	Tiêu chí 4: Chấp hành quy định kỹ thuật			
4.1	Xác định nội dung tuyên truyền, tập huấn			Sile bài giảng và các tài liệu tập huấn đi kèm
4.2	Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung tuyên truyền tập huấn			Quyết định thành lập tổ thực hiện tập huấn; Công văn mở lớp tập huấn, Kế hoạch tập huấn
4.3	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền			Một số hình ảnh lớp tập huấn; danh sách học viên tham dự
4.4	Kết thúc chương trình tập huấn			Hình ảnh tổng kết lớp tập huấn
5	Tiêu chí 5: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
5.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ/Báo cáo kết quả thực hiện
5.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
6	Tiêu chí 6: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
6.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
6.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng các văn bản tương ứng.

Phụ lục số 18

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: PHÂN TÍCH, XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT (Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu nước; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu nước			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	pH			TCVN 6492:2011
5.2	Mùi			SMEWW 2150:2023
5.3	Độ đục			TCVN 12402-1:2020
5.4	Màu sắc			TCVN 6185:2015
5.5	Clo dư tự do			TCVN 6225-2:2021
5.6	Permanganat			TCVN 6186:1996
5.7	Amoni (NH ₄ ⁺)			TCVN 5988:1995
5.8	Clorua (Cl ⁻)			TCVN 6194:1996

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.9	Florua (F ⁻)			TCVN 6195:1996
5.10	Nitrit (NO ²⁻)			TCVN 6178:1996
5.11	Nitrat (NO ₃ ⁻)			TCVN 6180:1996
5.12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃			TCVN 6224:1996
5.13	Hàm lượng (As)			TCVN 6626:2000
5.14	Hàm lượng (Cd)			TCVN 6197:2008
5.15	Hàm lượng (Pb)			TCVN 6193:1996
5.16	Hàm lượng (Cr)			TCVN 6222:2008
5.17	Hàm lượng (Cu)			TCVN 6193:1996 hoặc TCVN 13090:2020
5.18	Hàm lượng (Zn)			TCVN 6193:1996 hoặc TCVN 13090:2020
5.19	Hàm lượng (Ni)			TCVN 6193:1996 hoặc TCVN 13090:2020
5.20	Hàm lượng (Mn)			TCVN 6002:1995
5.21	Hàm lượng (Fe)			TCVN 6177:1996
5.22	Hàm lượng (Hg)			TCVN 7877:2008
5.23	Ecoli			TCVN 6187-1:2019
5.24	Tổng Coliform			TCVN 6187-1:2019
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN tương ứng.

Phụ lục 19
NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
CẤP NHẬP VÀ THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI ĐÁNH GIÁ
NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134/2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoạt động phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công cung cấp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký cung ứng dịch vụ từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định chức năng nhiệm vụ cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện đã thực hiện nhiệm vụ
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Kỹ Thuật Môi trường; công nghệ sinh học; Hoá phân tích; thủy lợi hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp nhiệm vụ			- Hợp đồng làm việc/HĐ lao động/HĐ giao khoán công việc/HĐ thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng làm việc được sắp xếp phù hợp			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc của đơn vị.
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy... Phòng thí nghiệm phân tích đánh giá chất lượng nước theo QCVN			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Công tác chuẩn bị, nhận nhiệm vụ điều tra			Kế hoạch điều tra
5.2	Điều tra khảo sát thực địa			Bộ phiếu điều tra đã thu thập tại thực địa

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.3	Công tác nội nghiệp			Báo cáo kết quả thực hiện
5.4	Phân tích mẫu nước			Theo các quy định hiện hành và các chỉ tiêu đã được phê duyệt
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ/đặt hàng yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ/đặt hàng yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN và các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN tương ứng.

Phụ lục 20

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG:
THEO DỐI ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH
CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
I	Tiêu chí đánh giá Theo dõi đánh giá hiện trạng các công trình nước sạch nông thôn			
1	Tiêu chí 1: Chức năng nhiệm vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Có chức năng nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký hoạt động từ 2 năm trở lên.			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Xây dựng, cấp thoát nước, hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán công việc/Hợp đồng thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng làm việc được sắp xếp phù hợp			
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy...			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Công tác chuẩn bị, nhận nhiệm vụ điều tra			Đề cương và kế hoạch triển khai được đơn vị phê duyệt để thực hiện.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.2	Thu thập tài liệu, số liệu, thông tin từ các cơ quan liên quan (UBND xã, các đơn vị cấp nước)			Biên bản xác nhận về nội dung, số liệu được thu thập của các đơn vị liên quan
5.3	Điều tra, khảo sát thực địa			Báo cáo, kết quả điều tra, khảo sát thực địa tại các công trình
5.4	Công tác nội nghiệp			Báo cáo tổng kết đầy đủ các nội dung về hiện trạng các công trình cấp nước nông thôn
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ/đặt hàng yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ/đặt hàng yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng các văn bản tương ứng.

Phụ lục số 21

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC VẬN ĐỘNG, HƯỚNG DẪN NHÂN DÂN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC, SỬ DỤNG TIẾT KIỆM NƯỚC SẠCH, GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TẠI ĐẠI PHƯƠNG (Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 134 /2025/QĐ-UBND)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Nội dung, tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng nhiệm vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Chức năng, nhiệm vụ phù hợp dịch vụ sự nghiệp công cung cấp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký cung ứng dịch vụ từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện đã thực hiện nhiệm vụ
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên có ngành có chuyên môn phù hợp nhiệm vụ tập huấn			- Hợp đồng làm việc/HĐ lao động/HĐ giao khoán công việc/HĐ thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng làm việc được sắp xếp phù hợp			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc của đơn vị.
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy...			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Xác định nội dung tuyên truyền, tập huấn			- Sile bài giảng và các tài liệu tập huấn đi kèm

5.2	Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung tuyên truyền tập huấn			Quyết định thành lập tổ thực hiện tập huấn; Công văn mở lớp tập huấn, Kế hoạch tập huấn
5.3	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền			Một số hình ảnh lớp tập huấn; danh sách học viên tham dự
5.4	Kết thúc chương trình tập huấn			Hình ảnh tổng kết lớp tập huấn
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ/đặt hàng yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm/đặt hàng vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng các văn bản tương ứng.